

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1347/SGDDĐT-GDTrH-GDTX
V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
GDTrH năm học 2023-2024

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2023

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI

Số: 394 Kính gửi:
ĐẾN Ngày: 15/8/2023
Chuyên: Đang K/TM CNT

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện/thành phố/thị xã;
- Các trường trung học phổ thông.

Căn cứ Công văn số 3899/BGDDĐT-GDTrH ngày ngày 03 tháng 08 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024, Sở GDĐT hướng dẫn các phòng GDĐT và các trường THPT (sau đây gọi chung là các đơn vị) triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11; thực hiện CT GDPT 2006 đối với lớp 9 và lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.
2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.
3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.
4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.
5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.
6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.
7. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện trong dạy học; chống học tủ, học thuộc lòng, học theo mẫu đối với các môn học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh...

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Căn cứ Chương trình GDPT, kế hoạch thời gian năm học, hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục của Sở GDĐT và tình hình, đặc điểm của nhà trường, Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó xác định thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học lựa chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình.

Thành phần của kế hoạch giáo dục nhà trường bao gồm phần kế hoạch tổng thể, kế hoạch dạy học các môn học và các phụ lục một số kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong năm học, cụ thể như sau:

- Kế hoạch tổng thể của trường (kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học): Nêu rõ đặc điểm của nhà trường (thuận lợi, khó khăn), các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học, các nhiệm vụ cụ thể và giải pháp; tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục (gọi chung là môn học): Hiệu trưởng giao cho các tổ, nhóm chuyên môn căn cứ kế hoạch thời gian năm học và chương trình của từng môn học xây dựng kế hoạch dạy học các môn học để trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt. Kế hoạch dạy học các môn học đảm bảo thời lượng của các môn học theo quy định. Các đơn vị tham khảo khung kế hoạch dạy học các môn học theo Phụ lục 1.

- Các phụ lục các kế hoạch có liên quan: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động khác trong năm học, có thể tích hợp cùng với kế hoạch chung của nhà trường. Các kế hoạch khác đưa vào phần phụ lục, đảm bảo tinh gọn, tránh hình thức. Các phụ lục kế hoạch tổ chức các hoạt động cần xác định các thành phần cơ bản như: thời gian thực hiện, nội dung, hình thức tổ chức thực hiện, yêu cầu cần đạt, phân công nhiệm vụ, ...

b. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bao gồm phần kế hoạch chung và kế hoạch dạy học các môn học

- Kế hoạch chung nêu rõ đặc điểm tình hình chung của tổ; các chỉ tiêu phấn đấu; các nhiệm vụ cụ thể trong năm học; kế hoạch thời gian thực hiện chuyên đề, ngoại khóa, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, thực hiện các chủ đề dạy học, dạy học STEM...Lưu ý không nhất thiết phải xây dựng riêng các loại kế hoạch khác của tổ chuyên môn, có thể xây dựng kế hoạch chung của tổ và các phụ lục kế hoạch kèm theo để giản tiện các loại hồ sơ, đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Các đơn vị tham khảo khung kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo Phụ lục 2.

- Kế hoạch dạy học các môn học (phân phối chương trình): Tổ chuyên môn

xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và trình Hiệu trưởng phê duyệt để đưa vào Kế hoạch giáo dục của nhà trường và lưu ở tổ chuyên môn phục vụ cho việc quản lý thực hiện chương trình của giáo viên.

c. Kế hoạch giáo dục của giáo viên

Căn cứ Kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học. Kế hoạch giáo dục của giáo viên bao gồm kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) và các nhiệm vụ khác được phân công (nếu có). Giáo viên có thể tham khảo Khung Kế hoạch giáo dục của giáo viên theo Phụ lục 3.

d. Kế hoạch bài dạy (giáo án)

Căn cứ Kế hoạch giáo dục của cá nhân, giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) để tổ chức dạy học. Cần xây dựng kế hoạch bài dạy nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh, trong kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu sau:

- Xác định rõ được mục tiêu bài dạy về kiến thức, năng lực, phẩm chất phù hợp với từng bài;
- Xác định phương tiện, đồ dùng, thiết bị ... hỗ trợ giảng dạy;
- Xây dựng tiến trình dạy học phù hợp: Nêu rõ các hoạt động trong bài, xác định mục tiêu, nội dung, sản phẩm và cách thức tổ chức các hoạt động đó. Các hoạt động trong bài cần tổ chức theo hướng các hoạt động học, gồm các hoạt động chủ yếu như: hoạt động mở đầu/khởi động, hoạt động hình thành kiến thức mới, hoạt động luyện tập, hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn Cần phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của học sinh vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để học sinh được trao đổi, thảo luận, tự học. Giáo viên nên xác định thời lượng dự kiến cho từng hoạt động để thực hiện trên lớp, hoặc ngoài lớp học.

Giáo viên có thể tham khảo Khung kế hoạch bài dạy theo Phụ lục 4.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các trường điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong địa bàn để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

2. Thực hiện chương trình, sử dụng sách giáo khoa

a. Sử dụng SGK

Đối với lớp 6: Thực hiện theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 6 sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương;

Đối với lớp 7, lớp 10: Thực hiện theo Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương; riêng môn Lịch sử thực hiện theo Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa môn Lịch sử lớp 10, môn Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương.

Đối với các lớp 8 và lớp 11: Thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa các môn lớp 4, lớp 8, lớp 11 và sách giáo khoa môn Mỹ thuật, Âm nhạc lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương; Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa môn Lịch sử lớp 10, môn Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương;

Đối với các lớp 9 và lớp 12: Sử dụng bộ SGK từ các năm học trước (theo Chương trình GDPT năm 2006); Môn Tiếng Anh thực hiện theo các Công văn hướng dẫn hiện hành về dạy học tiếng Anh của Sở GDĐT.

b. Thực hiện chương trình

Lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11 thực hiện Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

Lớp 9 và lớp 12 thực hiện Chương trình GDPT 2006 và các nội dung hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 và Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT. Khi thực hiện chương trình, lưu ý tăng cường hỗ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

Trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi thực hiện chương trình theo Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông.

Lưu ý về việc thực hiện chương trình đối với một số môn học và hoạt động giáo dục như sau:

*** Môn Lịch sử và Địa lí lớp 6, 7 và 8:**

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đảm bảo thực hiện tương đương về thời lượng trong từng học kì. Đối với các chủ đề chung ở lớp 6, 7, 8 Hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung. Đối với các trường khó khăn trong việc bố trí đội ngũ để thực hiện chương trình theo hướng dẫn, phải báo cáo phòng GDĐT để giải quyết phù hợp.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra,

đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

*** Môn Khoa học tự nhiên:**

Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

*** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:**

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học; trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với các loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề.

Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn được đào tạo; khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường thì phân công rõ người chủ trì, người phối hợp từ đó xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên thời khóa biểu và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành). Xây dựng phân phối chương trình trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Về kiểm tra, đánh giá, cán bộ quản lí, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp; thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của học sinh trong mỗi hoạt động. Đối với hình thức Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của học sinh cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý

thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của học sinh cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

*** Nội dung giáo dục của địa phương:**

Nhà trường phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp (có thể tích hợp) với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn cụ thể về thực hiện chương trình Nội dung giáo dục của địa phương.

*** Tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp Trung học phổ thông:**

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 547/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/4/2023 về việc chuẩn bị phương án tổ chức dạy học đối với lớp 10 năm học 2023-2024. Các trường cần xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn có đủ các môn mà nhà trường có giáo viên; đối với các trường thiếu giáo viên, cần có phương án chuẩn bị đội ngũ để có thể tổ chức dạy học đủ các môn học lựa chọn trong Chương trình GDPT trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh và phụ huynh học sinh. Riêng đối với môn Mỹ thuật, Âm nhạc, các trường THPT có điều kiện thực hiện có thể hợp đồng với giáo viên Mỹ thuật, Âm nhạc cấp THCS đáp ứng điều kiện về trình độ đào tạo, thời gian làm việc theo quy định.

Các nhà trường có thể tổ chức riêng các lớp học theo từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt bố trí số học sinh theo từng lớp học và xây dựng thời khóa biểu phù hợp để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh. Đẩy mạnh tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh, đảm bảo công khai, minh bạch.

Học sinh cần giữ ổn định học các tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn từ lớp 10 đến lớp 12. Trường hợp đặc biệt, học sinh có nguyện vọng chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập, thực hiện theo Công văn Số: 62/SGDĐT- GDTrH-GDTrH ngày 18/1/2023 về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong Chương trình GDPT 2018 cấp THPT và GDTX.

Đối với các môn học có nội dung lựa chọn (Công nghệ, Giáo dục thể chất, Tin học lớp 11) nhà trường xây dựng các phương án phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học để học sinh lựa chọn.

*** Môn Nghệ thuật cấp THCS (Mỹ thuật, Âm nhạc)**

Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật. Việc tổ

chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

*** Đối với các lớp 9 và lớp 12 (thực hiện Chương trình GDPT 2006)**

Tổ chức dạy học các môn học theo Chương trình GDPT 2006; lưu ý thực hiện tinh giản nội dung dạy học theo hướng dẫn tại Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH.

Về Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4718/BGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2010-2011, đảm bảo thời lượng Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là 2 tiết/tháng đối với các lớp 9 và 12 và Hoạt động giáo dục hướng nghiệp là 9 tiết/năm (đối với các lớp 9 và 12). Đối với giáo viên được phân công thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được tính giờ dạy học như các môn học. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và Hoạt động giáo dục hướng nghiệp; phải ghi đầy đủ về việc thực hiện chương trình vào sổ đầu bài để theo dõi theo quy định. Việc tham gia điều hành các hoạt động giáo dục tập thể (chào cờ đầu tuần và sinh hoạt lớp cuối tuần) thuộc nhiệm vụ quản lý của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp, không tính là giờ dạy học. Việc thực hiện tích hợp giữa Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Hoạt động giáo dục hướng nghiệp và một số môn học thực hiện theo Công văn 4718/BGDĐT-GDTrH.

Về thực hiện chương trình địa phương trong các môn Ngữ văn (đối với THCS), Lịch sử, Địa lí (đối với THCS và THPT): Tiếp tục thực hiện thống nhất theo Quyết định số 433/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2014 về việc ban hành và sử dụng Tài liệu dạy học và hướng dẫn giảng dạy Lịch sử, Địa lí địa phương trong các trường phổ thông tỉnh Hải Dương, Quyết định số 1091/QĐ-SGDĐT ngày 10/8/2017 về việc ban hành và sử dụng Tài liệu dạy học và hướng dẫn giảng dạy Ngữ văn địa phương trong các trường phổ thông tỉnh Hải Dương

- Về dạy tự chọn: Tổ chức thực hiện dạy tự chọn căn cứ tình hình đội ngũ của trường phù hợp với nguyện vọng của học sinh, đồng thời đáp ứng tốt nhất cho việc thi vào lớp 10 THPT (đối với THCS), thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào đại học (đối với THPT). Thực hiện đủ số tiết/tuần theo quy định, đảm bảo ổn định trong từng học kỳ và cả năm; bám sát nội dung đã điều chỉnh, linh hoạt về hình thức tổ chức dạy học phù hợp đặc trưng bộ môn. Căn cứ số tiết dạy tự chọn của các môn được quyết định bởi Hiệu trưởng nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn xây

dựng kế hoạch dạy học tự chọn cho môn học, trình lãnh đạo trường phê duyệt để thực hiện.

- Về dạy học theo chủ đề: Các đơn vị chỉ đạo giáo viên các môn chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức dạy học bố trí sắp xếp các nội dung trong chương trình tổ chức thành các chủ đề dạy học phù hợp theo đặc thù của môn học, tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh tự nghiên cứu, tham khảo các nguồn tài liệu, thực hiện ở ngoài lớp học ... để hoàn thành sản phẩm học tập theo nhóm hoặc cá nhân), chú ý lưu giữ các sản phẩm của học sinh qua các chủ đề dạy học để làm cơ sở đánh giá hiệu quả triển khai.

*** Môn tiếng Anh và môn Giáo dục Quốc phòng-An ninh cấp THPT (sẽ có hướng dẫn riêng)**

d. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm học thêm, dạy 2 buổi/ngày

Nhà trường giao cho tổ, nhóm chuyên môn rà soát đối tượng học sinh yếu kém và xây dựng kế hoạch phụ đạo phù hợp. Tăng cường phát hiện học sinh có năng khiếu các môn văn hóa và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp, chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, hướng dẫn học sinh tích cực khai thác nguồn tài liệu của thư viện nhà trường và các nguồn khác phù hợp; tăng cường hướng dẫn học sinh cách tự học, tự khai thác tài liệu trong quá trình học tập.

Giáo viên được phân công phụ trách bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch dạy học theo thời lượng quy định của trường. Đối với việc phụ đạo học sinh yếu kém, cần xây dựng nội dung dạy học bám sát đối tượng học sinh cụ thể, thường xuyên quan tâm, theo dõi, nắm bắt sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập để điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp.

Dạy thêm, học thêm thực hiện theo Công văn số 1461/SGDDĐT-GDTrH, ngày 14/10/2020 về hướng dẫn dạy thêm, học thêm chương trình phổ thông trong trường THCS, THPT và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, cơ chế quản lý thu, chỉ đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Tổ chức dạy thêm phải thiết thực, hiệu quả, đúng quy định, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của từng đối tượng học sinh về củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm bài. Giáo viên dạy thêm phải xây dựng nội dung chương trình dạy thêm, soạn giáo án đầy đủ, tổ chức dạy thêm đúng quy định, đánh giá được sự tiến bộ của học sinh sau quá trình học. Lãnh đạo nhà trường phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc dạy thêm, học thêm của các lớp đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Về dạy 2 buổi/ngày: Khuyến khích các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo Công văn số 7291/BGDDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, THPT. Kế hoạch cụ thể dạy 2 buổi/ngày phải báo cáo Sở GDĐT (đối với THPT), báo cáo Phòng GDĐT (đối với THCS) thẩm định trước

khi thực hiện. Những trường chưa đủ điều kiện dạy 2 buổi/ngày cần tăng cường dạy trên 6 buổi/tuần.

e. Giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật và các nội dung tích hợp, lồng ghép

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Xây dựng quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên và học sinh theo Thông tư số: 06/2019/TT-BGDĐT 12 tháng 4 năm 2019 quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của học sinh về các an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường. Nâng cao ý thức trách nhiệm của CB, giáo viên trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, chấp hành tốt việc nêu gương của cán bộ, giáo viên nhà trường.

g. Giáo dục thể chất

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

h. Giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập

Các trường có học sinh dân tộc nội trú tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Các trường tăng cường các điều kiện trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng giảng dạy, tăng cường xây dựng và áp dụng các phần mềm, thiết bị dạy học số vào quá trình giảng dạy như là một giải pháp thay thế các thiết bị dạy học thông thường.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Các trường tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên về ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy; chủ động phối hợp với các đơn vị cung cấp các phần mềm, giải pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp; khuyến khích giáo viên tích cực tự học, giao lưu học hỏi giữa giáo viên trong trường, trên địa bàn và trong toàn tỉnh để nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

d) Tiếp tục triển khai giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 1204/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học từ năm học 2020-2021. Các nhà trường tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn, khích lệ giáo viên triển khai

các bài học STEM, góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT 2018. Khuyến khích các nhà trường trong năm học thực hiện mỗi trường 04 bài học STEM, 01 hoạt động trải nghiệm STEM và 01 dự án thi KHKT cấp tỉnh.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường.

Các trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu tài liệu, video tập huấn dạy SGK lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và 11 qua các đợt tập huấn do Sở phối hợp với các Nhà xuất bản tổ chức; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, bàn bạc về dạy học chương trình SGK mới. Các phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường cho giáo viên của các trường trên địa bàn.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn giữa các giáo viên có cùng chuyên môn trên phạm vi toàn tỉnh qua nhóm như Zalo của từng môn. Sở sẽ tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cho giáo viên dạy Chương trình SGK mới (có kế hoạch cụ thể sau)

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định: Đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Đối với lớp 9 và lớp 12 thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT. Các môn cần bố trí thời lượng ôn tập cho học sinh trước khi kiểm tra định kỳ. Nhà trường thống nhất thời gian làm bài, hình thức tổ chức đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ, đảm bảo theo đúng các thông tư quy định của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các nhà trường cần xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, thực hiện theo ma trận, đặc tả đề kiểm tra đã được Sở GDĐT tập huấn cho giáo viên

các cơ sở giáo dục. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và 11; khuyến khích các nhà trường vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9 và lớp 12. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô "*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*", ghi rõ thông tin: Điểm kiểm tra chuyển đổi sang môn ...: "*số điểm*".

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Trong năm học 2023-2024, Sở tiếp tục triển khai kiểm tra chung cuối kỳ đối với một số môn lớp 10 và lớp 11; tổ chức khảo sát chất lượng của học sinh một số lớp; phối hợp tổ chức thi, đánh giá năng lực đối với học sinh lớp 12 (Kế hoạch cụ thể sẽ thông báo sau)

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2410/KH-UBND ngày 19/7/2019 về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030” theo Kế hoạch số 1157/KH-SGDĐT ngày 15/7/2023 của Sở GDĐT, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, cung cấp thông tin cho học sinh về định hướng phát triển, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của tỉnh; nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, giúp học viên lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân, điều kiện của gia đình và nhu cầu của xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học. Hàng năm các cơ sở giáo dục tăng cường việc nắm bắt, theo dõi học sinh sau THPT để có số liệu báo cáo Sở GDĐT phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả phân luồng học sinh.

6. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT tại địa phương; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tiếp tục tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 826/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức Cuộc thi Khoa học cấp tỉnh dành cho học sinh trung học, năm học 2023-2024, tạo cơ hội cho học sinh trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật của bản thân; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế. Thời gian thi KHKH cấp tỉnh: ngày 05-06/12/2023.

Tiếp tục thực hiện các kì thi, cuộc thi, hội thi dành cho học sinh phổ thông

theo hướng dẫn tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018. Khuyến khích học sinh tham gia cuộc thi, giao lưu Tiếng Anh, thi chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục triển khai phối hợp tổ chức Cuộc thi Tiếng Anh trên Internet cho học sinh THCS và THPT.

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Các phòng GDĐT chủ động rà soát thực trạng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn tới.

Tiếp tục phát huy kết quả thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020¹; đổi mới mô hình tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục của trường trung học phổ thông chuyên đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện tuyển sinh từ năm học 2024-2025 theo đúng Thông tư số: 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Kế hoạch số 490/KH-BCĐ ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS. Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân HS bỏ học và có giải pháp khắc phục. Tăng cường thực hiện công tác xóa mù chữ tại địa phương, xây dựng kế hoạch mở lớp đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; tích cực vận động người mù chữ tham gia học các lớp xóa mù chữ, vận động người mới biết chữ ra học các lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục THCS, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tiếp tục nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên theo dõi công tác phổ cập.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

¹ Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 phê duyệt Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020.

trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định. Các Phòng GDĐT chủ động rà soát tham mưu cho UBND huyện, TX, TP sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ hiệu quả; bổ sung số lượng người làm việc theo quy mô lớp và theo định mức quy định, trong đó ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho các môn còn thiếu giáo viên khi triển khai Chương trình GDPT 2018

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên MN, TH, THCS giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Kế hoạch số 4808/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình

- Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Công văn số 737/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 18/5/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trung học, GDTX và xây dựng báo cáo TEMIS năm 2023; Triển khai bồi dưỡng, tập huấn chính trị cho đội ngũ CBQL, giáo viên các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch số 1262/KH-SGDĐT ngày 31/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè năm 2023 cho đội ngũ CBQL, giáo viên các trường Tiểu học, THCS, THPT, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX – Ngoại ngữ, Tin học trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tổ chức tốt các cuộc thi để thúc đẩy các phong trào thi đua trong trường học, tạo cơ hội cho giáo viên phát huy năng lực, giao lưu, chia sẻ, học hỏi để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Năm học 2023-2024, Sở tiếp tục tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi và Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đối với cấp THCS và THPT (kế hoạch cụ thể sẽ thông báo sau).

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, lưu trữ, cập nhật hồ sơ đầy đủ, khoa học việc đánh giá viên chức theo Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và đánh giá Hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Tiếp tục rà soát điều kiện cơ sở vật chất thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch bổ sung, thay thế thiết bị hỏng, hết hạn sử dụng; tăng cường đồ dùng tự làm; tăng cường huy động các nguồn lực để bổ sung thiết bị dạy học nhất là hệ thống TV, máy chiếu ...cho các phòng học; tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Tiếp tục củng cố sân chơi, bãi tập, xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, hệ thống thoát nước, khu xử lý rác... Xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá. Quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất; các trường chưa đủ phòng học bộ môn theo quy định, có thể bố trí sắp xếp kết hợp các phòng có cùng tính năng sử dụng, đảm bảo khai thác sử dụng tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung sách, tài liệu cho thư viện trường học; tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm trong công tác quản lý thư viện; tăng cường hoạt động thư viện, xây dựng phong trào đọc sách trong nhà trường, tích cực hưởng ứng các cuộc thi phát triển văn hóa đọc do các đơn vị phối hợp với Sở GDĐT tổ chức.

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Tích cực khai thác đưa vào sử dụng các sản phẩm Thiết bị dạy học số qua cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số do Bộ GDĐT tổ chức năm học 2022-2023.

3. Công tác lựa chọn SGK, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương

Tổ chức hiệu quả việc góp ý các sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Tham gia tập huấn đầy đủ, hiệu quả các đợt hội thảo, tập huấn sử dụng SGK

do Sở GDĐT phối hợp với các Nhà xuất bản tổ chức thực hiện. Phối hợp triển khai công tác cung ứng sách giáo khoa cho học sinh, đảm bảo học sinh có SGK đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học mới.

Sử dụng Tài liệu giáo dục của địa phương theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT.

4. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện các mục tiêu về trường chuẩn quốc gia trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII. Các trường đã đạt chuẩn quốc gia tiếp tục rà soát cơ sở vật chất hiện có, kịp thời tham mưu đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Các trường chưa đạt chuẩn cần rà soát thực trạng của nhà trường, đối chiếu với các quy định trong thông tư để xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực, tích cực tham mưu cho địa phương hỗ trợ để đầu tư xây dựng chuẩn. Tiếp tục tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Tăng cường tính tự chủ của các cơ sở giáo dục trung học trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT (đối với trung học cơ sở) và Sở GDĐT (đối với trung học phổ thông). Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Năm học 2023-2024, Sở sẽ triển khai tổ chức một số mô hình trường học, các đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị đăng ký, tham gia triển khai (sẽ có hướng dẫn sau)

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

3. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao

hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường². Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; công tác quản lý các cơ sở giáo dục trung học tư thực, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, chương trình giáo dục bằng tiếng nước ngoài³; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông⁴.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với các cấp ủy, chính quyền địa phương huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; trong đó, coi trọng thông tin, tuyên truyền để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học; xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Các cơ sở giáo dục tư thực đẩy mạnh xây dựng phát triển liên kết giáo dục với nước ngoài thực hiện chương trình tích hợp theo quy định.

7. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

8. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và

² Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

³ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018; Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014.

⁴ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT.

đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V. Công tác thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin, báo cáo

1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định.

2. Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của các cấp quản lý thành các hoạt động cụ thể, cụ thể, rõ ràng; tổ chức phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, tránh hình thức; bình xét thi đua, khen thưởng cuối học kỳ, cuối năm đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc được giao, nhất là gắn kết quả thi đua (của cá nhân và đơn vị) với kết quả đánh giá học sinh, tránh việc đánh giá quá rộng hoặc chạy theo thành tích; khuyến khích các đơn vị/cá nhân có nhiều biện pháp chủ động, linh hoạt, sáng tạo, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ,...

3. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học, ứng phó kịp thời với tình huống bất thường.

Lãnh đạo cơ sở giáo dục phải gương mẫu, đi đầu trong các phong trào thi đua tại các đơn vị.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Chấp hành nghiêm túc quy định về chế độ thông tin, báo cáo; cập nhật đầy đủ, đúng thời gian số liệu báo cáo trên hệ thống dữ liệu toàn ngành theo quy định.

Thường xuyên cập nhật công văn, thông báo, hướng dẫn,...qua trang thông tin điện tử của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, nhóm Zalo dành cho CBQL và các hình thức khác.

Báo cáo phải đầy đủ, đúng thời gian, đúng biểu mẫu, đủ số liệu, đảm bảo chính xác; gửi báo cáo qua đường công văn và qua email của phòng GDTrH-GDTX.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các phòng GDĐT

- Hướng dẫn, chỉ đạo các nhà trường xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường, thực hiện chương trình giáo dục đúng quy định;

- Kiểm tra, xác nhận kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục để làm căn cứ phục vụ cho công tác thanh, kiểm tra; chú ý kiểm tra việc bố trí, phân công

chuyên môn của các nhà trường, đảm bảo hợp lý, đúng quy định:

- Rà soát, nắm bắt tình hình chuẩn bị cho năm học mới về đội ngũ và cơ sở vật chất, thiết bị, SGK của các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ, đặc biệt đối với giáo viên thực hiện chương trình SGK mới;
- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn liên trường trong năm học giúp giáo viên, CBQL trao đổi, chia sẻ các giải pháp trong dạy học để nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình GDPT 2018;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, thực hiện quy chế chuyên môn ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Thực hiện báo cáo theo yêu cầu.

2. Đối với các cơ sở giáo dục

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục theo đúng hướng dẫn, phù hợp với tình hình đặc điểm nhà trường; thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục theo quy định.
- Rà soát, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đáp ứng các yêu cầu triển khai chương trình mới, nhất là máy tính ở phòng Tin học, các thiết bị, đồ dung phục vụ thí nghiệm, thực hành ... Chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai dạy học trực tuyến sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất thường.
- Rà soát tình hình chuẩn bị SGK của học sinh, đảm bảo 100% học sinh có SGK trước khi bắt đầu năm học mới.
- Chuẩn bị điều kiện về đội ngũ cho năm học mới, bố trí, phân công chuyên môn hợp lý, khắc phục triệt để tình trạng phân công chéo môn, đặc biệt đối với giáo viên dạy lớp 6, lớp 7 và lớp 8.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên, đảm bảo giáo viên hoàn thành bồi dưỡng qua mạng thực hiện chương trình GDPT mới theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT. Yêu cầu CBQL, giáo viên tích cực tự bồi dưỡng, nắm bắt các yêu cầu về chương trình SGK mới thông qua nghiên cứu tài liệu, video tập huấn SGK do Sở GDĐT phối hợp với các Nhà xuất bản tổ chức. Tổ chức cho giáo viên học tập, nắm vững các quy định mới về kiểm tra, đánh giá. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường ứng dụng CNTT, nâng cao kỹ năng dạy học trực tuyến ...
- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, bàn bạc trao đổi, chia sẻ các giải pháp trong dạy học SGK mới; tích cực áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy.
- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nhất là việc thực hiện dạy học và kiểm tra, đánh giá theo

chương trình mới.

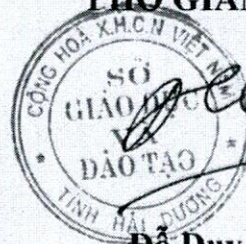
- Báo cáo Kế hoạch giáo dục của nhà trường và phân công chuyên môn về Sở GDĐT (đối với các trường THPT), Phòng GDĐT (đối với các trường THCS) trước ngày 31/8/2023.

Nhận được Công văn, Sở yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học - Giáo dục thường xuyên) để được hướng dẫn, giải quyết. *Tb*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, GDTTrH-GDTX *2*

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Duy Hưng

Phụ lục 1

Mẫu kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:, LỚP:

Tổng số tiết trong năm học:; Học kỳ I:; Học kỳ II:

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thứ tự tiết (từ tiết ...đến tiết) (3)	Yêu cầu cần đạt (4)
1				
2				
...				

(1) Tên bài học theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học.

(3) Thứ tự tiết theo PPCT

(4) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học.

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thứ tự tiết (từ tiết ...đến tiết) (3)	Yêu cầu cần đạt (4)
1				
2				
...				

(1) Tên bài học theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học.

(3) Thứ tự tiết theo PPCT

(4) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1				

Cuối Học kỳ 1					
Giữa Học kỳ 2					
Cuối Học kỳ 2					

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

....., ngày tháng năm 20...

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2

Mẫu kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

TRƯỜNG
Tổ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN **Năm học 20.... - 20....**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình chung của tổ, của trường

- Số lớp, số học sinh
- Tình hình thiết bị dạy học của bộ môn (máy tính, TV, máy chiếu, đồ dùng, dụng cụ thí nghiệm...)
- Đặc điểm đội ngũ giáo viên của tổ: số lượng, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ ...
- Chất lượng giáo dục của môn học trong năm học trước: Học sinh giỏi, đại trà ...

2. Thuận lợi

3. Khó khăn

II. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU TRONG NĂM HỌC

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng nền nếp kỷ cương, thực hiện quy chế chuyên môn
1. Công tác bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn
2. Thực hiện chương trình, kiểm tra, đánh giá
3. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm, học thêm
4. Sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy
5. Tổ chức và triển khai chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, tham gia các hội thi...
6. Công tác kiểm tra nội bộ
7. Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

1. Kế hoạch dạy học môn học (kèm theo)
2. Kế hoạch thực hiện chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề, ngoại khóa (nội dung, thời gian thực hiện, phân công phụ trách ...)
3. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chi tiết theo từng tháng (phụ lục kèm theo)

Lãnh đạo nhà trường
(Chữ ký, đóng dấu)

.....ngàythángnăm
Tổ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3

MẪU KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG:

TỔ:

Họ và tên giáo viên:

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, LỚP.....

(Năm học 20..... - 20.....)

I. Các nhiệm vụ được phân công

II. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

III. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thứ tự tiết (từ tiếtđến tiết) (3)	Thời điểm (4)	Thiết bị dạy học (5)	Địa điểm dạy học (6)
1						
2						
...						

(1) Tên bài học; (2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài dạy; (3) Thứ tự tiết theo PPCT (4) Tuần thực hiện bài học; (5) Thiết bị dạy học được sử dụng để tổ chức dạy học; (6) Địa điểm tổ chức hoạt động dạy học (lớp học, phòng học bộ môn, phòng đa năng, bãi tập, tại di sản, thực địa...).

3. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thứ tự tiết (từ tiếtđến tiết) (3)	Thời điểm (4)	Thiết bị dạy học (5)	Địa điểm dạy học (6)
1						
2						

...							
-----	--	--	--	--	--	--	--

(1) Tên bài học; (2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài dạy; (3) Thứ tự tiết theo PPCT (4) Tuần thực hiện bài học; (5) Thiết bị dạy học được sử dụng để tổ chức dạy học; (6) Địa điểm tổ chức hoạt động dạy học (lớp học, phòng học bộ môn, phòng đa năng, bãi tập, tại di sản, thực địa...).

4. Nhiệm vụ khác (nếu có)

IV. Các giải pháp thực hiện

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

... ngày tháng năm

GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4

MẪU KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Trường:

Tổ:

Họ và tên giáo viên:

Ngày soạn:

Thứ tự tiết (từ tiết ... đến tiết):

TÊN BÀI DẠY:

Môn học/Hoạt động giáo dục:; lớp:

Thời gian thực hiện: (số tiết)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức: Nêu cụ thể nội dung kiến thức học sinh cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

2. Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu học sinh **làm được gì** (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong hoạt động học để **chiếm lĩnh** và **vận dụng** kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/hoạt động giáo dục.

3. Về phẩm chất: Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy (muốn hình thành phẩm chất, năng lực nào thì hoạt động học phải tương ứng và phù hợp).

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu (Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động)

Nêu mục tiêu, nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện, cách thức giáo viên tổ chức thực hiện, thời gian thực hiện và sản phẩm/kết quả của hoạt động (trình bày ngắn gọn, dễ hiểu)

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1 (Ghi rõ tên thể hiện kết quả hoạt động).

Nêu mục tiêu, nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện, cách thức giáo viên tổ chức thực hiện, thời gian thực hiện và sản phẩm/kết quả của hoạt động (trình bày ngắn gọn, dễ hiểu)

3. Hoạt động 3: Luyện tập

Nêu mục tiêu, nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện, cách thức giáo viên tổ chức thực hiện, thời gian thực hiện và sản phẩm/kết quả của hoạt động (trình bày ngắn gọn, dễ hiểu)

4. Hoạt động 4: Vận dụng

Nêu mục tiêu, nội dung yêu cầu/nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện, cách thức giáo viên tổ chức thực hiện, thời gian thực hiện và sản phẩm/kết quả của hoạt động (trình bày ngắn gọn, dễ hiểu)

Ghi chú:

1. Mỗi bài dạy có thể được thực hiện trong nhiều tiết học, bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để học sinh thực hiện hiệu quả. Hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối thiểu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kĩ năng. Hoạt động vận dụng được thực hiện đối với những bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp và chủ yếu được giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học.

2. Trong Kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của giáo viên: giáo viên giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; học sinh thực hiện/đọc/nghe/nhìn/viết/trình bày/báo cáo/thí nghiệm/thực hành/.

3. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

4. Các bước tổ chức thực hiện một hoạt động học

- Giao nhiệm vụ học tập: Trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho học sinh (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả học sinh đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện; giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể nhiệm vụ học sinh phải thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm) theo yêu cầu của giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể giải pháp sư phạm trong việc lựa chọn các nhóm học sinh báo cáo và cách thức tổ chức cho học sinh báo cáo (có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày/báo cáo theo giải pháp sư phạm của giáo viên).

- Kết luận, nhận định: Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kĩ năng để học sinh ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà học sinh phải thực hiện tiếp theo./.